

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC,**

STT	STT theo TT 08	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Giải trình lý do bổ sung
<b>I BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Banh bung tự động	Cái	2	Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
2		Bộ dao trám và điều chỉnh Composite nha khoa	Bộ	4	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
3		Bộ đặt nội khí quản khó người lớn (sử dụng ánh sáng lạnh)	Bộ	16	Nhu cầu khám chữa bệnh tại khoa GMHS và khoa Hồi sức cấp cứu nội
4		Bộ dụng cụ bóc nhân tuyến tiền liệt bằng laser qua nội soi	Bộ	1	Bóc nhân u xơ tuyến tiền liệt trang bị cho khoa Ngoại tiết niệu
5		Bộ dụng cụ chỉnh hình hình ngực sử dụng thanh nâng ngực	Bộ	1	Phẫu thuật lõm ngực. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
6		Bộ dụng cụ kẹp mạch máu nội soi (Tay cầm + kim mạch máu)	Bộ	1	Phục vụ cắt gan nội soi. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
7		Bộ dụng cụ nội soi tuyến giáp	Bộ	1	Triển khai mổ nội soi cắt tuyến giáp tại khoa ngoại Tổng hợp
8		Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi lồng ngực can thiệp tối thiểu (Phẫu thuật tim ít xâm lấn)	Bộ	1	Phẫu thuật lồng ngực. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
9		Bộ dụng cụ vén gan nội soi	Bộ	1	Phục vụ cắt gan nội soi. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
10		Bộ sinh thiết hút trực tràng (Sinh thiết phình trực tràng bẩm sinh)	Bộ	2	Chẩn đoán bệnh vô hạch đại tràng
11		Đèn trám Composite cầm tay	Cái	3	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
12		Dụng cụ cố định tấm lưới nội soi	Cái	2	Cố định lưới phục hồi thành bụng
13		Dụng cụ treo thành bụng phẫu thuật	Cái	2	Dùng trong phẫu thuật tiêu hóa, gan, mật tại khoa ngoại tổng hợp
14		Ghế lấy máu chuyên dụng	Cái	10	Phục vụ lấy máu tại điểm cố định
15		Hệ thống camera + lưu trữ ghi hình phẫu thuật tại phòng mổ	Bộ	2	Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
16		Hệ thống đặt nội khí quản có camera	Hệ thống	2	Phục vụ nhu cầu cấp cứu bệnh nhân phẫu thuật tại khoa GMHS
17		Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng động mạch vành (FFR)	Hệ thống	1	Hệ thống cần thiết trong chỉ định can thiệp động mạch vành trong trường hợp bệnh mạch vành mạn. Trang bị cho khoa Khoa Nội tim mạch
18		Hệ thống Elisa bán tự động	Hệ thống	1	Bổ sung cho nhu cầu xét nghiệm tại khoa Vi sinh
20		Hệ thống sưởi bệnh nhân trong phẫu thuật (Đệm khí + Máy sưởi khí)	Hệ thống	2	Sưởi ấm bệnh nhi trong mổ. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
22		Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho người lớn	Bộ	1	Dùng trong phẫu thuật hậu môn trực tràng người lớn
23		Bộ khung cố định ngoài phẫu thuật tăng sinh môn và vòng banh rộng lỗ hậu môn dùng cho trẻ em	Bộ	1	Dùng trong phẫu thuật hậu môn trực tràng nhi
24		Kim kẹp mạch máu có khóa các cỡ	Cái	4	Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
21		Kim kẹp mạch máu có khóa cầm tay ngắn các cỡ	Cái	1	Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
25		Máy bơm rửa ống tụy siêu âm	Máy	3	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
26		Máy bơm thức ăn qua ống thông	Máy	2	Bơm thức ăn cho bệnh nhân qua sonde
27		Máy cắt xương phẫu thuật bằng siêu âm	Máy	2	Phục vụ công tác điều trị và phẫu thuật Răng - Hàm - Mặt
28		Máy đặt bóng đối xung động mạch chủ	Máy	1	Điều trị sỏi tim tại khoa Nội Tim mạch
29		Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch	Máy	1	Điều trị suy giãn tĩnh mạch. Trang bị cho khoa Ngoại tổng hợp
30		Máy định danh vi khuẩn nhanh	Máy	1	Định danh nhanh vi khuẩn, giúp làm sáng chẩn đoán sớm tác nhân gây bệnh, góp phần điều trị hiệu quả tại khoa vi sinh
31		Máy đốt tĩnh mạch bằng sóng cao tần RFA hoặc Laser	Máy	1	Điều trị suy tĩnh mạch nông
32		Máy đốt u bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	2	Triển khai kỹ thuật đốt u bằng sóng cao tần tại khoa Ung bướu và khoa Ngoại tổng hợp
33		Máy hủy khối U bằng sóng cao tần (RFA)	Máy	1	Triển khai kỹ thuật hủy u gan bằng sóng RFA tại ngoại Tổng hợp
34		Máy khâu mạch máu tự động	Máy	1	Dùng trong phẫu thuật mạch máu
35		Máy Laser nha khoa đa chức năng	Máy	2	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
36		Máy nội nha cầm tay có tích hợp định vị chóp	Máy	3	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
19		Máy PCR lồng đa môi	Máy	1	Giúp chẩn đoán nhanh, chính xác, đồng thời nhiều loại vi sinh vật gây bệnh.
37		Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Máy	1	Theo TT47/2016/TT-BYT, ngày 30/12/2016. Thông tư Quy định việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh đột quy trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nhu cầu bổ sung TTYT thiết yếu theo Danh mục trang thiết bị quy định để triển khai đơn vị Đột quy tại khoa Thần kinh theo TT47/20216.D24
38		Máy tách chiết DNA, RNA tự động	Máy	3	Đã được trang bị phục vụ dịch COVID-19; số lượng hiện có: 03
39		Máy thăm dò huyết động xâm lấn	Máy	1	Giúp đo chính xác cung lượng tim, sức cản mạch máu hệ thống, đáng giá tiền gánh, hậu gánh, tình trạng ứ nước ở phổi, có đáp ứng với truyền dịch hay không, Giúp chọn loại thuốc vận mạch cũng như điều chỉnh liều lượng thuốc phù hợp
40		Máy theo dõi/đo độ sâu gây mê	Máy	18	Nhu cầu rất cần thiết trong các phẫu thuật có chỉ định gây mê, cần theo dõi độ mê sâu của bệnh nhân; Đồng thời đáp ứng tiêu chí trong Bộ tiêu chí an toàn phẫu thuật tại phòng Mổ. (Hiện tại có 18 bản mổ)
41		Máy truyền máu hoàn hồi	Máy	18	Nhu cầu rất cần thiết trong phẫu thuật cấp cứu, cần để sử dụng trong các trường hợp mổ kéo dài và mất máu nhiều; Đồng thời đáp ứng tiêu chí trong Bộ tiêu chí an toàn phẫu thuật tại phòng Mổ. (Hiện tại có 18 bản mổ)
42		Máy X Quang nhũ ảnh kỹ thuật số	Máy	2	Thiết bị phục vụ trong các chương trình khám sàng lọc u vú tại khoa Khoa CDHA
43		Máy xét nghiệm điện giải đồ các loại	Máy	4	Số lượng tiêu bản điện giải đồ hàng ngày 350 test/ ngày. Hiện đang sử dụng module điện giải đồ trên máy xét nghiệm sinh hóa, chưa có máy riêng.
44		Tay khoan tốc độ cao đầu góc 45 độ dùng để nhổ răng số 8	Cái	4	Phục vụ công tác khám và điều trị Răng - Hàm - Mặt
<b>II BỆNH VIỆN MẮT</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Bộ dụng cụ đặt nội khí quản có Camera	Bộ	1	Nhu cầu khi cần cấp cứu bệnh nhân đặt nội khí quản khó
2		Bộ thử sắc giác	Bộ	1	Đánh giá sắc giác cho bệnh nhân có nhu cầu. Công suất thiết bị 50 ca/ngày/bộ.
3		Giường cấp cứu các loại	Cái	5	Nhu cầu sử dụng cho phòng cấp cứu và chăm sóc hồi tỉnh sau mổ
4		Hệ thống Femtosecond laser dùng cho phẫu thuật đục thủy tinh thể	Hệ thống	1	Bổ sung vào phẫu thuật phaco bằng laser
5		Hệ thống khí y tế trung tâm (oxy, hút, nén)	Hệ thống	2	Nhu cầu sử dụng cho 2 khu vực phòng mổ thay thế cho bình oxy
6		Hệ thống lạnh áp lực dương cho phòng mổ	Hệ thống	2	Nhu cầu sử dụng cho 2 khu vực phòng mổ để đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn phòng mổ
7		Khoan màng descemet	Cái	5	Bổ sung vào bộ phẫu thuật glôcôm (màng descemet là 1 tổ chức của giác mạc mắt)

STT	STT theo TT 08	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Giải trình lý do bổ sung
8		Kính hiển vi các loại	Cái	2	Nhu cầu: Phục vụ người bệnh viêm loét giác mạc, soi vi khuẩn, vi nấm: 06 ca/ngày Công suất sử dụng thiết bị: 03 ca/máy/ngày
9		Máy chườm ấm mi	Máy	1	Nhu cầu: 20 ca/ ngày; -Công suất thiết bị 20ca/ngày/máy
10		Máy chụp bán phần trước (AS-OCT)	Máy	1	-Nhu cầu: 10ca/ ngày -Công suất thiết bị 20ca/ngày/máy
11		Máy định danh vi khuẩn, vi nấm làm kháng sinh đồ các loại	Máy	1	- Phục vụ bệnh nhân viêm loét giác mạc - Nhu cầu: 05 ca/máy/ngày
12		Máy đo nhãn áp cầm tay các loại	Máy	2	Trang bị tại phòng khám để phục vụ cho bệnh nhân không ngồi được.
13		Máy đo tốc độ máu lắng các loại	Máy	2	Nhu cầu: từ 10-50 ca/ngày Các xét nghiệm phải thực hiện nhanh để trả kết quả trong buổi sáng. Vì đa số bệnh nhân mổ sớm vào buổi chiều hoặc mổ vào buổi sáng (bệnh nhân mổ trong ngày). Công suất thiết bị: 25 ca/máy/ngày
14		Máy hút dịch các loại	Máy	5	Nhu cầu sử dụng khi cần cấp cứu bệnh nhân và trong phẫu thuật cho 2 khu vực phòng mổ và phòng cấp cứu.
15		Máy Laser diode 810	Máy	1	Bổ sung vào điều trị glôcôm (Số 810 là số bước sóng cần phải có để thực hiện)
16		Máy Laser tạo hình vùng bề chọn lọc	Máy	1	-Nhu cầu: 5 ca/ ngày -Công suất thiết bị 10ca/ngày/máy
17		Máy mát xa mi	Máy	1	Nhu cầu: 30ca/ ngày Công suất thiết bị 20 ca/ngày/máy
18		Máy phân tích điện giải đồ các loại	Máy	2	Nhu cầu: 30 ca/ngày Các xét nghiệm phải thực hiện nhanh để trả kết quả trong buổi sáng. Vì đa số bệnh nhân mổ sớm vào buổi chiều hoặc mổ vào buổi sáng (bệnh nhân mổ trong ngày). Công suất sử dụng thiết bị: 15 ca/máy/ngày
19		Máy quang đồng tử mi	Máy	1	Bổ sung vào điều trị glôcôm
20		Máy siêu âm B (UBM)	Máy	1	-Nhu cầu: 20ca/ ngày -Công suất thiết bị 50ca/ngày/máy
21		Nồi hấp tiệt trùng các loại	Cái	2	Trang bị cho phòng tiêu phẫu hấp dụng cụ tiêu phẫu.
22		Sinh hiển vi cầm tay	Máy	2	Trang bị tại phòng khám để phục vụ cho bệnh nhân không ngồi được
<b>III BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BÔNG SƠN</b>					
<b>A Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù</b>					
1	14.b	Dao mổ siêu âm/ dao hàn mạch/ dao hàn mô	Cái	1	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có thiết bị này. Theo TT 08 tiêu chuẩn 01 cái/01 phòng mổ. Bệnh viện có 04 phòng mổ, nhu cầu trang bị chỉ 01 cái, cần dùng trong phẫu thuật nội soi, đề xuất bổ sung danh mục 01 cái để thực hiện mua sắm trong năm 2023
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
2		Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Bộ	1	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có bộ dụng cụ này. Bệnh viện đã có 4 hệ thống phẫu thuật nội soi: 2 tổng quát; 01 tiết niệu; 01 mắt. Chưa có bộ dụng cụ nào để chuyên dùng cho phẫu thuật nội soi sản phụ khoa. Đã có 4 BS được đào tạo và sử dụng bộ dụng cụ này. Đề nghị bổ sung vào danh mục 01 bộ dụng cụ này để thực hiện mua sắm vào năm 2023
3		Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (DR)	Hệ thống	2	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có bộ dụng cụ này. Đề nghị bổ sung vào danh mục 02 hệ thống này để thực hiện mua sắm vào năm 2023
4		Bộ đại phẫu	Bộ	5	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có bộ dụng cụ này. Bệnh viện đã có 5 BS thực hiện được các ca đại phẫu. Đề nghị bổ sung vào danh mục 01 bộ dụng cụ này để thực hiện mua sắm vào năm 2023
5		Bộ đặt nội khí quản có Camera	Bộ	10	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Đã dự kiến mua sắm vào năm 2021 nhưng không thực hiện được vì chưa có tên trong danh mục. Bệnh viện đề xuất bổ sung danh mục để thực hiện mua sắm trong năm 2023.
6		Doppler tim thai	Cái	10	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại số lượng tại đơn vị đã có 6 cái. Đã dự kiến mua sắm bổ sung thêm 4 cái vào năm 2021 nhưng không thực hiện được vì chưa có tên trong danh mục. Đã dự kiến mua sắm vào năm 2021 nhưng không thực hiện được vì chưa có tên trong danh mục. Bệnh viện đề xuất bổ sung danh mục để thực hiện mua sắm trong năm 2023.
7		Hệ thống xác định nhóm máu và tìm kháng thể bất thường	Hệ thống	1	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có thiết bị này. Theo thông tư 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của bộ trưởng bộ y tế triển khai kỹ thuật Scangel/gelcard trên máy bán tự động hoặc máy tự động. Bệnh viện đề xuất bổ sung danh mục 01 hệ thống để thực hiện mua sắm trong năm 2023.
8		Khoan xương sọ não	Cái	2	Chưa có tên trong danh mục định mức của QĐ 53. Hiện tại Bệnh viện chưa có thiết bị này. Bệnh viện đã có 02 BS được đào tạo phẫu thuật sọ não, đã triển khai phẫu thuật sọ não, khi cần dùng hiện tại sử dụng tạm bằng khoan xương. Đã dự kiến mua sắm vào năm 2021 nhưng không thực hiện được vì chưa có tên trong danh mục. Bệnh viện đề xuất bổ sung danh mục để thực hiện mua sắm trong năm 2023.
<b>IV TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂY SƠN</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Máy X quang răng toàn cảnh	Máy	1	Có BS chuyên khoa I Răng-Hàm-Mặt, Nâng cao chuyên môn điều trị
2		Máy định vị chóp	Máy	1	Có BS chuyên khoa I Răng-Hàm-Mặt, Nâng cao chuyên môn điều trị

STT	STT theo TT 08	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Giải trình lý do bổ sung
<b>V TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUY NHƠN</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy	Bộ	1	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Ngoại, phục vụ công tác khám chữa bệnh, trang thiết bị đã có.
2		Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn trực tràng	Bộ	1	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Ngoại, phục vụ công tác khám chữa bệnh. Phù hợp số lượng trang thiết bị theo dự án EDCF
3		Hệ thống chuyên đổi số hóa hình ảnh X-quang	Hệ thống	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Hiện tại đơn vị có 02 máy X-Quang, chưa có bộ chuyên đổi số hóa hình ảnh X-Quang nên khó khăn trong việc số hóa các dữ liệu liên quan đến bệnh nhân, dữ liệu chẩn đoán hình ảnh, không kết nối được với phần mềm PASC. Khoa sử dụng: Khoa Chẩn đoán hình ảnh. Phục vụ công tác khám chữa bệnh, kết nối dữ liệu chẩn đoán hình ảnh.
4		Hệ thống Holter điện tim	Hệ thống	1	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc phục vụ công tác khám chữa bệnh. Phù hợp số lượng trang thiết bị theo dự án EDCF
5		Máy đo độ vàng da	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Máy đo độ vàng da dùng để kiểm tra nồng độ bilirubin trong máu của trẻ sơ sinh phục vụ công tác khám chữa bệnh. Khoa sử dụng: Khoa Nhi. Phù hợp số lượng trang thiết bị theo dự án EDCF
6		Máy đo huyết áp tự động để bàn	Cái	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Khám bệnh, phục vụ công tác khám chữa bệnh, trang thiết bị đã có.
7		Máy laser trị liệu	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Liệu pháp vật lý trị liệu – phục hồi chức năng. Khoa sử dụng: Khoa YHCT & PHCN phục vụ công tác khám chữa bệnh
8		Máy nén khí y tế	Máy	4	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Sử dụng cho các Máy thở (không tích hợp máy nén khí), hệ thống khí trung tâm chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc phục vụ công tác điều trị
9		Máy Oxy dòng cao HFNC	Máy	5	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Nguồn Sở Y tế cấp phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19: 05 máy
10		Máy phẫu thuật Phaco	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Phẫu thuật Phaco điều trị bệnh lý đục thủy tinh thể. Khoa sử dụng: Khoa Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng, phục vụ công tác khám chữa bệnh
11		Máy sấy tiệt trùng dụng cụ y tế	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa sử dụng: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
12		Máy siêu âm điều trị	Máy	2	Bổ sung định mức. Siêu âm điều trị (hay còn gọi là siêu âm trị liệu) là một liệu pháp vật lý trị liệu – phục hồi chức năng. Khoa sử dụng: Khoa YHCT & PHCN, phục vụ công tác khám chữa bệnh. Phù hợp số lượng trang thiết bị theo dự án EDCF
13		Máy tạo oxy	Máy	5	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Nguồn Sở Y tế cấp phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19: 05 máy
14		Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chưa được trang bị hệ thống tiệt khuẩn các dụng cụ phẫu thuật nội soi. Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp plasma xử lý tiệt trùng dụng cụ phẫu thuật nội soi và các thiết bị y tế nhạy cảm với hơi và áp suất ở nhiệt độ cao, như: vật tư nội soi phẫu thuật đất liền, ống thông, dụng cụ phẫu thuật điện có động cơ, đảm bảo an toàn và tăng tuổi thọ của dụng cụ
<b>VI TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN</b>					
<b>A Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù</b>					
1	23.b	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống	1	Đơn vị đang đề nghị bệnh viện hạng II, nhu cầu trang thiết bị để phục vụ bệnh nhân
2	23.d	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống	1	Đơn vị đang đề nghị bệnh viện hạng II, nhu cầu trang thiết bị để phục vụ bệnh nhân
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
3		Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động	Hệ thống	2	Nhu cầu bổ sung chưa có, đơn vị đề nghị bệnh viện hạng II và phục vụ bệnh nhân
4		Hệ thống PCR Reatime	Hệ thống	3	Nhu cầu bổ sung chưa có, đơn vị đề nghị bệnh viện hạng II và phục vụ bệnh nhân
5		Máy đốt điện cao tần	Máy	2	Nhu cầu bổ sung chưa có
6		Máy rửa phim X quang tự động	Máy	3	Nhu cầu bổ sung chưa có, hiện bệnh viện có 02 cái, cần bổ sung 01 cái mới đủ phục vụ
7		Máy cấy máu tự động	Máy	2	Nhu cầu bổ sung chưa có, đơn vị đề nghị bệnh viện hạng II và phục vụ bệnh nhân
<b>VII TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TUY PHƯỚC</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Bộ chuyên đổi số hóa X- quang (DR)	Bộ	1	Tại mục X, khoản B, STT 122 phụ lục kèm theo QĐ 53/2019/QĐ-UBND, đơn vị có 01 Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR). Tuy nhiên hiện nay loại X- quang kỹ thuật số gián tiếp CR (Computed Radiography) này đã lạc hậu về công nghệ và ít còn lưu hành trên thị trường, thay vào đó là X quang số trực tiếp DR (Direct Radiography). Do đó đơn vị xin bổ sung để khi đầu tư mua sắm không bị lạc hậu về công nghệ và tính sẵn có trên thị trường.
<b>VIII TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ CÁT</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù</b>					

STT	STT theo TT 08	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Giải trình lý do bổ sung
1		Bộ chuyển đổi số hóa X- quang (DR)	Bộ	1	Tại mục XIII, khoản B, STT 96 phụ lục kèm theo QĐ 53/2019/QĐ-UBND, đơn vị có 01 Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-quang kỹ thuật số (CR). Tuy nhiên hiện nay loại X- quang kỹ thuật số gián tiếp CR (Computed Radiography) này đã lạc hậu về công nghệ và ít còn lưu hành trên thị trường, thay vào đó là X quang số trực tiếp DR (Direct Radiography). Do đó đơn vị xin bổ sung để khi đầu tư mua sắm không bị lạc hậu về công nghệ và tính sẵn có trên thị trường.
2		Máy rửa phim X quang tự động	Máy	3	Nhu cầu bổ sung chưa có, hiện bệnh viện có 02 cái, cần bổ sung 01 cái mới đủ phục vụ
<b>IX TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÙ MỸ</b>					
<b>A Trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù</b>					
1	2.a	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1	Hiện trung tâm có 02 cử nhân hình ảnh y học, 01 bác sĩ chẩn đoán hình ảnh
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
2		Hệ thống chuyển đổi số hóa hình ảnh X-quang	Hệ thống	1	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Hiện tại đơn vị có 01 máy X-Quang, chưa có bộ chuyển đổi số hóa hình ảnh X-Quang nên khó khăn trong việc số hóa các dữ liệu liên quan đến bệnh nhân, dữ liệu chẩn đoán hình ảnh, không kết nối được với phần mềm PASC. Khoa sử dụng: Khoa xét nghiệm. Phục vụ công tác khám chữa bệnh, kết nối dữ liệu chẩn đoán hình ảnh.
3		Hệ thống báo gọi y tế	Hệ thống	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa HSCC có nhu cầu sử dụng
4		Hệ thống thiết bị định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	Hệ thống	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Khoa xét nghiệm có nhu cầu sử dụng
5		Máy đo độ loãng xương	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Bổ sung để có TBYT phục vụ cho chẩn đoán
6		Máy hấp tiệt trùng các loại	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Kế hoạch mua sắm trong năm 2023
7		Máy in phim khô	Máy	2	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có để có cơ sở mua máy in phim khô. Hiện máy của đơn vị hỏng
8		Máy kéo cột sống thắt lưng cổ	Máy	1	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Theo đề nghị của Khoa YHCT
9		Sensor oxy sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân	Cái	5	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Xây dựng định mức để mua khi Sensor oxy sử dụng cho máy theo dõi bệnh nhân hỏng
10		Tủ an toàn sinh học các loại	Cái	5	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Theo đề nghị của Khoa xét nghiệm
11		Tủ lạnh bảo quản hoá chất	Cái	3	Bổ sung định mức. Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Theo đề nghị của Khoa được
<b>X TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Máy sắc thuốc	Máy	1	Bổ sung mới và có đăng ký kỹ thuật sắc thuốc cho bệnh nhân điều trị nội trú bằng thuốc YHCT.
<b>XI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HOÀI AN</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Máy rửa tay phẫu thuật	Máy	1	Quyết định 53/2019/QĐ-UBND chưa có. Hiện tại, đơn vị có 01 máy đã sử dụng lâu năm và thường xuyên hư hỏng, bổ sung mới để làm thủ tục thanh lý và mua sắm mới
<b>XII TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN LÃO</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Bộ dụng cụ phẫu thuật ruột thừa	Bộ	2	TTYT hiện có mổ ruột thừa nhưng chưa có định mức cần bổ sung định mức để mua sắm phục vụ bệnh nhân
<b>XIII TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
1		Máy sắc ký khí khối phổ (GC-MS)	Máy	1	Kiểm nghiệm 9 chỉ tiêu chưa làm được theo QCVN 01-1: 2018/BYT Chất lượng nước sinh hoạt
<b>XIV TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM DƯỢC PHẨM MỸ PHẨM</b>					
<b>B Trang thiết bị y tế chuyên dùng khác</b>					
2		Buồng soi UV	Cái	2	Soi bản mỏng Silicagell
3		Cân sấy ẩm	Cái	2	Xác định hàm ẩm của thuốc, thực phẩm
4		Hệ thống kiểm tra sản phẩm vô trùng thuốc tiêm	Hệ thống	1	Kiểm tra độ vô khuẩn thuốc tiêm
5		Hệ thống Real-time PCR	Hệ thống	1	Định danh vi khuẩn
6		Hệ thống sắc ký bản mỏng hiệu năng cao – HPTLC	Hệ thống	1	Định tính, thử tính khiết, bán định lượng hoặc định lượng hoạt chất thuốc, mỹ phẩm
7		Máy chấm mẫu sắc ký lớp mỏng	Máy	2	Chấm mẫu trên bản mỏng Silicagel bán tự động
8		Máy định danh vi sinh vật	Máy	1	Định danh vi sinh vật
9		Máy đo chỉ số khúc xạ tự động	Máy	2	Đo độ tinh khiết
10		Máy đo độ đục	Máy	1	Xác định số lượng vi sinh vật
11		Máy kiểm soát môi trường vi sinh	Máy	1	Kiểm soát môi trường vi sinh
12		Máy kiểm tra nội độc tố vi khuẩn	Máy	1	Kiểm tra nội độc tố vi khuẩn
13		Máy lấy mẫu không khí	Máy	1	Lấy mẫu không khí kiểm tra kiểm soát độ sạch
14		Máy lọc nước siêu sạch	Máy	2	Lấy nước để nuôi cấy vi sinh vật, vi sinh thực phẩm
15		Máy nghiền dược liệu	Máy	2	Kiểm nghiệm dược liệu, vị thuốc cổ truyền
16		Máy nhuộm Gram	Máy	1	Định danh vi khuẩn
17		Máy pha loãng máu và cấy trái	Máy	1	Nuôi cấy vi sinh vật
18		Máy phá mẫu Kjeldahl	Máy	2	Kiểm nghiệm thực phẩm
19		Máy phân tích đạm	Máy	2	Kiểm nghiệm thực phẩm
20		Máy tách chiết DNA/RNA	Máy	1	Định danh vi khuẩn
21		Thiết bị kiểm tra độ trong	Cái	2	Kiểm tra độ trong của thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt...
22		Thiết bị rửa pipet tự động	Cái	3	Rửa pipet
23		Tủ ấm CO2	Cái	2	Nuôi vi sinh vật kỵ khí
24		Tủ âm lạnh	Cái	3	Dùng nuôi cấy vi sinh vật đối với 03 phép thử: định lượng kháng sinh, độ nhiễm khuẩn, độ vô khuẩn cho mẫu thuốc, thực phẩm. Theo quy định của ISO/IEC 17025, mẫu thử của các phép thử này phải ủ riêng biệt để đảm bảo được độ sạch và tránh nhiễm chéo giữ các phép thử (Giai đoạn ủ, nuôi cấy trong môi trường nhiệt độ 15 độ C đến 25 độ C)

STT	STT theo TT 08	Chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Giải trình lý do bổ sung
25		Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	3	Nuôi cấy vi sinh vật, vi sinh thực phẩm
26		Tủ bảo quản hóa chất	Cái	5	Bảo quản hóa chất, chất chuẩn, môi trường theo điều kiện nhiệt độ, độ ẩm của nhà sản xuất
27		Tủ đựng dụng cụ thủy tinh	Cái	3	Bảo quản dụng cụ thủy tinh
28		Tủ đựng hóa chất	Cái	4	Lưu trữ các dung môi, hóa chất độc hại có mùi, giảm thiểu rủi ro sức khỏe và môi trường
29		Tủ lạnh âm sâu	Cái	2	Bảo quản chủng vi sinh vật ở nhiệt độ âm sâu
30		Tủ lạnh lưu trữ mẫu	Cái	1	Lưu trữ, bảo quản mẫu
31		Tủ sấy chân không	Cái	2	Sấy mẫu ở áp suất giảm, môi trường chân không đối với mẫu thuốc và thực phẩm